TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 12/2025/HS-PT Ngày 17-3-2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lộc Sơn Thái

Các Thẩm phán: Ông Vi Đức Trí

Bà Lương Thị Nguyệt

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Cao Cường - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2025/TLPT-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thị N và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 96/2024/HS-ST ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị N (tên gọi khác: Không); sinh ngày 06 tháng 02 năm 1971 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn M, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, tên gọi khác: Nguyễn Quang L (đã chết) và bà Vũ Thị S; chồng, con: Chưa có; tiền án: Bản án số 47 ngày 20-12-1988 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Bình, tỉnh Hải Hưng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; Bản án số 120/2011/HSST ngày 23-9-2011 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc; tiền sự: Không có; bị tạm giữ từ ngày 28-02-2024, tạm giam từ ngày 02-3-2024 đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Thị N1 (tên gọi khác: Nguyễn Thị D), sinh ngày 27 tháng 11 năm 1973 tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn P, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L1 và bà Giáp Thị V; chồng: Lương Văn C; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 13/HSST ngày 01-3-2006 của Toà án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Đánh bạc (đã được xoá); tại Bản án số 13/2007/HSST

ngày 11-5-2007 của Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 tháng tù về tội Đánh bạc. Chuyển hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án số 13/HSST ngày 01-3-2006 của Toà án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Tổng hợp hình phạt buộc phải thi hành là 09 tháng tù (đã được xoá); Tại Bản án số 27/HSST ngày 11-6-2012 của Toà án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm tù về tội Đánh bạc - Bản án hình sự phúc thẩm số 173/2012/HSPT ngày 17-9-2012 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang chấp nhận kháng cáo, xử phạt 01 năm tù về tội Đánh bạc (đã được xoá); tại Bản án số 20/2014/HSST ngày 10-4-2014 của Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm 02 tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt của bản án số 173/2012/HSPT ngày 17-9-2012 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang. Buộc phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm 02 tháng tù (đã được xoá); bị tạm giữ từ ngày 28-02-2024, tạm giam từ ngày 02-3-2024 đến nay; có mặt.

3. Nông Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19 tháng 3 năm 1976 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn L, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn L và bà Hoàng Thị Đ; vợ: Nông Thị Đ; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 28/2022/HSST ngày 24-3-2022 của Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội Đánh bạc (đã được xoá); tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000176/QĐ-XPHC ngày 04-4-2013 của Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt tiền với số tiền phạt là 1.500.000 đồng (đã được xoá); bị tạm giữ từ ngày 28-02-2024, tạm giam từ ngày 02-3-2024 đến nay; có mặt.

4. Hoàng Văn P (tên gọi khác: Không), sinh ngày 12 tháng 7 năm 1988 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn H, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn V và bà Lâm Thị L; vợ: Bùi Thị D; con: Có: 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 28-02-2024, tạm giam từ ngày 02-3-2024 đến nay; có mặt.

5. Triệu Thị T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 17 tháng 4 năm 1980 tại huyện V, tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Xóm L, xã D, huyện V, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Triệu Văn Đ và bà Lý Thị M; chồng: Triệu Đức H (đã ly hôn); con: Có: 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 19/2017/HS-ST ngày 28-7-2017 của Toà án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc (đã được xoá); bị tạm giữ từ ngày 28-02-2024, tạm giam từ ngày 02-3-2024 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Triệu Thị T, bị cáo Hoàng Văn P:* Ông Bế Quang H, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn T:* Bà Lương Thị Hương L, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn.

Ngoài ra còn có 11 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02 năm 2024, Nguyễn Thị N nảy sinh ý định tổ chức đánh bạc. Nguyễn Thị N đã trao đổi với Nguyễn Thị M và thống nhất tổ chức đánh bạc tại nhà của Nguyễn Thị M ở số 1xx, đường Nguyễn Đình L, khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Trưa ngày 27-02-2024, Nguyễn Thị N chuẩn bị các dụng cụ để tổ chức đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa gồm bát sứ, đĩa sứ, quân vị .... Nguyễn Thị N gọi điện thoại rủ Nguyễn Mai T, Nguyễn Thị N1, Triệu Thị T, Lý Văn T đến tham gia đánh bạc. Nguyễn Thị N gọi điện thoại cho Lương Văn H và Hoàng Doãn R bảo H và R đưa những người đánh bạc đến địa điểm đánh bạc. Nguyễn Thị N phân công Lương Văn H là người xóc cái, Hoàng Doãn R là người tính tiền thắng thua cho những người chơi sau mỗi ván bạc (còn gọi là "hồ lỳ").

Lương Văn H sử dụng xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA FORTUNER màu đen, biển kiểm soát 12A-121.xx đi từ nhà ở thôn K, xã Q, huyện H, tỉnh Lạng Sơn và liên lạc đón Hoàng Văn P, Nguyễn Thị N1, Nông Văn T, Phùng Văn T, Trần Thị H, Nguyễn Tiến Đ rồi đưa đến nhà của Nguyễn Thị N ở đường V, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nguyễn Thị N gọi 01 xe taxi để chở những người do Lương Văn H đưa đến lên nhà Nguyễn Thị M. Hoàng Doãn R gọi điện thoại rủ La Văn Đ và gặp Dương Văn C nên cũng rủ Dương Văn C đi đánh bạc, La Văn Đ và Dương Văn C đồng ý. Sau đó, Hoàng Doãn R thuê Hứa Văn A là người lái taxi chở Hoàng Doãn R cùng La Văn Đ, Dương Văn C và Hoàng Thị Đ đi từ huyện B, tỉnh Lạng Sơn đến nhà của Nguyễn Thị M. Nguyễn Thị N điều khiển xe ô tô nhãn hiệu MAZDA CX-5 màu đỏ, biển kiểm soát 30F-020.xx đón Lý Văn T, Phùng Trung T và Nguyễn Viết Q rồi đi đến nhà Nguyễn Thị M, trên xe còn có Nguyễn Thị T. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Lý Văn Đ gọi điện thoại cho Nguyễn Thị N hỏi địa điểm đánh bạc thì được Nguyễn Thị N cho biết địa điểm rồi Lý Văn Đ đón taxi đến nhà Nguyễn Thị M. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị N đang điều khiển xe ô tô đi qua bến xe phía Bắc thì gặp Lâm Thị L và Hoàng Thị N đang ngồi uống nước nên rủ Lâm Thị L đi đánh bạc và nói địa điểm, Lâm Thị L rủ Hoàng Thị N rồi cùng Hoàng Thị N đón taxi cùng đến nhà Nguyễn Thị M.

Khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Thị N và những người đánh bạc đến nhà Nguyễn Thị M. Nguyễn Thị N bảo mọi người lên tầng 02 để đánh bạc. Nguyễn Thị N trải thảm, mang ghế nhựa, bát, đĩa sứ, chuẩn bị quân vị. Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, khoảng hơn 20 người đến thì tất cả cùng nhau đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa tại tầng 2 nhà của Nguyễn Thị M. Sau khi đánh bạc được vài ván, Nguyễn Thị N thu của mỗi người đánh bạc từ 300.000

đồng đến 500.000 đồng. Ngoài ra, còn thu một phần tiền thắng bạc mà người chơi sau khi tham gia đặt cược và thắng bạc. Toàn bộ số tiền thu được từ những người đánh bạc, Nguyễn Thị N cho vào một hộp sắt màu đỏ.

Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, lực lượng chức năng phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị N và 11 người có hành vi đánh bạc, gồm: La Văn Đ, Hoàng Văn P, Dương Văn C, Nông Văn T, Hoàng Thị N, Lâm Thị L, Nguyễn Thị N1, Phùng Văn T, Triệu Thị T, Nguyễn Tiến Đ và Lý Văn T. Lương Văn H, Hoàng Doãn R, Lý Văn Đ và một số người khác bỏ chạy. Ngày 04-3-2024, Lương Văn H ra đầu thú. Ngày 28-5-2024, Hoàng Doãn R ra đầu thú. Ngày 26-6-2024, Lý Văn Đ ra đầu thú. Tại thời điểm bắt quả tang còn có 07 người có mặt tại nhà của Nguyễn Thị M, gồm: Trần Thị H, Triệu Thị X, Phùng Trung T, Nguyễn Viết Q, Nguyễn Thị T, Chu Lệ H, Nguyễn Thị M.

Quá trình điều tra, xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 255.000.000 đồng, trong đó 247.600.000 đồng thu trên chiếu bạc, 1.000.000 đồng thu trên người Hoàng Văn P, 700.000 đồng thu của Phùng Văn T, 5.700.000 đồng thu của Lý Văn T. Nguyễn Thị N thu lợi bất chính 10.600.000 đồng

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 96/2024/HS-ST ngày 06-12-2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 322; các điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị N.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội Tổ chức đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 28 tháng 02 năm 2024.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nông Văn T, Nguyễn Thị N1, Triệu Thị T, Hoàng Văn P.

Xử phạt bị cáo Nông Văn T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 28 tháng 02 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N1 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 28 tháng 02 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Triệu Thị T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 28 tháng 02 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 28 tháng 02 năm 2024.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên phạt các bị cáo khác trong vụ án; biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, buộc các bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định.

Trong hạn luật định, các bị cáo Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị N1, Nông Văn T, Hoàng Văn P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Triệu Thị T kháng

cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo, xin được cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị N1, Nông Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị cáo Triệu Thị T rút kháng cáo xin hưởng án treo, rút kháng cáo xin cải tạo không giam giữ, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Hoàng Văn P xin rút toàn bộ kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo Nguyễn Thị N về tội Tổ chức đánh bạc; kết án các bị cáo Nguyễn Thị N1, Nông Văn T, Hoàng Văn P, Triệu Thị T về tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng nhân thân, cũng như đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và ấn định mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn P xin rút toàn bộ đơn kháng cáo, do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Hoàng Văn P; bị cáo Nguyễn Thị N không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bị cáo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N, giữ nguyên mức hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thị N.

Tại cấp phúc thẩm gia đình bị cáo Nguyễn Thị N1 có nộp thêm 01 phiếu thu ủng hộ số tiền 3.000.000 đồng quỹ nhân đạo năm 2023 được Hội chữ thập đỏ huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn ghi nhận tấm lòng vàng; gia đình bị cáo Triệu Thị T nộp thêm 01 bản phô tô giấy chứng nhận ông Triệu Nho P được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất có xác nhận của chính quyền địa phương là ông nội của bị cáo Triệu Thị T; gia đình bị cáo Nông Văn T nộp thêm 01 đơn xin giảm nhẹ hình phạt và 01 đơn xin xác nhận nhân thân, hoàn cảnh gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện gia đình bị cáo là gia đình chính sách, bà nội của bị cáo là bà Luận Thị B được Đảng và Nhà nước tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng, các bác và chú của bị cáo Nông Văn T đều là liệt sĩ do đó các bị cáo Nguyễn Thị N1, Triệu Thị T, Nông Văn T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do các bị cáo Nguyễn Thị N1, Triệu Thị T, Nông Văn T có tình tiết mới, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị N1, Triệu Thị T, Nông Văn T, cụ thể: Giảm từ 03 năm 03 tháng tù xuống còn 03 năm tù đối với bị cáo Nguyễn Thị N1, Triệu Thị T, Nông Văn T.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Triệu Thị T, Hoàng Văn P: Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn P đã tự nguyện rút đơn kháng cáo do đó đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm gia đình bị cáo Triệu Thị T có nộp thêm tình tiết mới chưa được Toà án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng là ông nội của bị cáo Triệu Thị T là ông Triệu Nho Phượng

được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo Triệu Thị T, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xử phạt bị cáo mức hình phạt 03 năm tù.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nông Văn T: Gia đình bị cáo Nông Văn T là gia đình có công với Nhà nước, bị cáo có bà nội được tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng, gia đình bị cáo hiện nay đang thờ cũng Liệt sĩ do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo và xử phạt bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt để bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị N, Nông Văn T, Triệu Thị T, Hoàng Văn P, Nguyễn Thị N1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung của Bản án sơ thẩm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị N về tội Tổ chức đánh bạc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo Nông Văn T, Hoàng Văn P, Triệu Thị T, Nguyễn Thị N1 về tội Đánh bạc theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn P rút toàn bộ kháng cáo, xét thấy việc rút kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối ép buộc. Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn P. Bản án hình sự sơ thẩm số: 96/2024/HS-ST ngày 06-12-2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của bị cáo Hoàng Văn P có hiệu lực pháp luật, bị cáo Hoàng Văn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N thấy rằng, Bản án sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đồng thời đã xem xét nhân thân và áp dụng đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bản án sơ thẩm đã ấn định mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị N không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị N1, Triệu Thị T, Nông Văn T, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét khách quan, toàn diện, đánh giá đúng tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Mức hình phạt của Bản án

sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

[4] Tại cấp phúc thẩm gia đình bị cáo Nguyễn Thị N1 có nộp thêm 01 phiếu thu ủng hộ số tiền 3.000.000 đồng quỹ nhân đạo năm 2023 được Hội chữ thập đỏ huyện H, tỉnh Lạng Sơn ghi nhận tấm lòng vàng; gia đình bị cáo Triệu Thị T nộp thêm 01 bản phô tô giấy chứng nhận ông Triệu Nho P được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất có xác nhận của chính quyền địa phương là ông nội của bị cáo Triệu Thị T; gia đình bị cáo Nông Văn T nộp thêm 01 đơn xin giảm nhẹ hình phạt và 01 đơn xin xác nhận nhân thân, hoàn cảnh gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện gia đình bị cáo là gia đình chính sách, bà nội của bị cáo là bà Luận Thị B được Đảng và Nhà nước tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng, các bác và chú của bị cáo Nông Văn T đều là liệt sĩ do đó các bị cáo Nguyễn Thị N1, Triệu Thị T, Nông Văn T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Thị N1, Triệu Thị T, Nông Văn T.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn; ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo Nông Văn T, Triệu Thị T phù hợp với nhận định nêu trên được chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của bị cáo Triệu Thị T, Nông Văn T, Nguyễn Thị N1 được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Thị N thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355; khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn P; Bản án hình sự sơ thẩm số: 96/2024/HS-ST ngày 06-12-2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của bị cáo Hoàng Văn P có hiệu lực pháp luật, bị cáo Hoàng Văn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N; giữ nguyên mức hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 96/2024/HS-ST ngày 06-12-2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo Nguyễn Thị N, cụ thể như sau:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 322; các điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị N.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 02 (hai) năm tù về tội Tổ chức đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 28 tháng 02 năm 2024.

3. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị N1 (tên gọi khác: Nguyễn Thị D), Nông Văn T, Triệu Thị T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 96/2024/HS-ST ngày 06-12-2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của các bị cáo Nguyễn Thị N1 (tên gọi khác: Nguyễn Thị D), Nông Văn T, Triệu Thị T , cụ thể như sau:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nông Văn T, Nguyễn Thị N1, Triệu Thị T

Xử phạt bị cáo Nông Văn T 03 (ba) năm tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 28 tháng 02 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N1 (tên gọi khác: Nguyễn Thị Dung) 03 (ba) năm tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 28 tháng 02 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Triệu Thị T 03 (ba) năm tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 28 tháng 02 năm 2024.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Thị N được miễn án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Nông Văn T, Nguyễn Thị N1, Triệu Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lộc Sơn Thái